TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Ngọc C sinh năm 1965; địa chỉ thôn PT, xã KA, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị L sinh năm 1976; địa chỉ thôn PT, xã KA, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đinh Ngọc C và chị Đinh Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh C và chị L cùng trình bày vợ chồng không có con chung; chị L có một con riêng là cháu Đinh Ngọc H sinh ngày 29/10/2005; anh C và chị L thỏa thuận giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành; chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu H cho chị L.

Về tài sản: Anh C và chị L cùng trình bày vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia với nhau xong, nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh C và chị L thỏa thuận anh C nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly

hôn anh C đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001978 ngày 14/02/2019 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện YK, anh C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu Lc pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã KA
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Lc